TAND HUYỆN V H **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnVH tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1962, tại Th T, Hà Nội.

Nơi cư trú: Bản T Nh, xã Đ S, huyện M Ch, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:Không; đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Long V và bà Vũ Thị Q (đều đã chết); bị cáo có vợ là Vương Thị B và 03 con;

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/10/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí ngày 01/3/2009. Chấp hành xong tiền phạt bổ sung ngày 29/5/2017.

+ Ngày 14/12/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày11/01/2012. Chấp hành xong án phí ngày 05/4/2007.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được tại ngoại. Có mặt.

- *Người có QLNVLQ:* Chị Nguyễn Út Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản T Nh, xã Đ S, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút, ngày 10/01/2019, tại bản B Nh, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Tổ công tác công an huyện VH dừng xe máy BKS 26F6 – 0397 do Nguyễn Hồng Q điều khiển, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hồng Q tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong người của bị cáo là 01 gói nilon màu đen, bên trong đựng 04 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, Nguyễn Hồng Q khai nhận đó là Hồng Phiến (ma túy tổng hợp) mua về để sử dụng.

Nguyễn Hồng Q khai nhận, do nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 10/01/2019 Nguyễn Hồng Q mượn xe máy của con gái là Nguyễn Út Q đi từ huyện M Ch xuống bản L L, xã L L, huyện VH tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường dân sinh bản L L, xã L L, Nguyễn Hồng Q gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ 04 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Sau đó, cất vào chiếc tất chân bên phải rồi điều khiển xe quay về. Đến địa phận bản B Nh 2 thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra niêm phong vật chứng, tạm giữ chiếc xe máy BKS 26F6 – 0397 và dẫn giải bị cáo về Cơ quan điều tra để xử lý.

Cùng ngày, Tại Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh số ma túy thu giữ của Nguyễn Hồng Q, xác định được có khối lượng 0,38 gam, trích 0,20 gam làm mẫu gửi giám định, ký kiệu Q.

Kết luận giám định số 225/KLMT ngày 14/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *"Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,38 gam, Loại chất Methamphetamine"*

Cáo trạng số 36/CT – VKS ngày 26/4/2019 của VKSND huyện VH, truy tố Nguyễn Hồng Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn bảo vệ nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Nguyễn Hồng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Nguyễn Hồng Q từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Nguyễn Hồng Q.

+ Trả lại chị Nguyễn Út Q 01 xe máy nhãn hiệu Attilla màu trắng đen BKS 26F6 – 0397.

+ Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghiện ma túy, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe máy BKS 26F6 – 0397 đi từ huyện M Ch xuống bản L L, xã L L, huyện VH, tìm và gặp hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ 04 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng, trên đường quay về thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, hỏi cung, bản tự khai của bị cáo và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

[2] *Tính chất hành vi của bị cáo:* Bị cáo nghiện ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã hai lần can án về tội phạm ma túy, vẫn không biết tu chí, sửa chữa. Cần xử phạt tù nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4]*Về phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo nghiện ma tuý, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]*Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Nguyễn Hồng Q là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

01chiếc xe máy nhãn hiệu Attilla màu trắng đen BKS 26F6 – 0397, số máy HN739262, số khung VDNFH125C14X39262 đã qua sử dụng, do Nguyễn Hồng Q dùng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Út Q. Chị Q không biết và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho chị Q.

[6]*Về nguồn gốc chất ma túy:* Người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, địa chỉ, đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Nguyễn Hồng Q 24 (Hai bốn) tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ từ

ngày 10/01/2019 đến ngày 22/01/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày nhập trại chấp hành án.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm c khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,18 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Nguyễn Hồng Q.

+ Trả lại chị Nguyễn Út Q 01chiếc xe máy nhãn hiệu Attilla màu trắng đen BKS 26F6 – 0397, số máy HN739262, số khung VDNFH125C14X39262 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao vật chứng số: 58/BBVC, ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- THADS
- Sở TP
- Trại Giam
- Bị cáo
- Người TGTT khác
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Mùi Văn Hoạt Nguyễn Đăng Quang Trần Thị Thu Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên,

địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)